

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Chuyển đổi số**

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ và Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 66/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 617/QĐ-UBDT ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt Phương án sắp xếp, kiện toàn lại cơ cấu tổ chức cấp vụ, cấp phòng và tương đương thuộc Ủy ban Dân tộc theo quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

Trung tâm Chuyển đổi số là đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc (sau đây gọi là Bộ trưởng, Chủ nhiệm) triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số, Chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng phục vụ quản lý nhà nước và công tác chỉ đạo điều hành của Ủy ban Dân tộc.

Trung tâm Chuyển đổi số là đơn vị dự toán cấp III, được Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên, có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng và có trụ sở đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì tham mưu xây dựng và trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm về quy hoạch, kế hoạch Chuyển đổi số, các văn bản, thông tư, chỉ thị, quy chế, quyết định quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Ủy ban Dân tộc; tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Chủ trì, nghiên cứu, tham mưu giúp lãnh đạo Ủy ban Dân tộc xây dựng, triển khai, duy trì, cập nhật kiến trúc Chính phủ điện tử của Ủy ban Dân tộc; tiêu chuẩn kỹ thuật của các hệ thống thông tin theo kiến trúc Chính phủ điện tử; thẩm định việc kết nối vào hệ thống thông tin của Ủy ban Dân tộc theo tiêu chuẩn kỹ thuật Ủy ban Dân tộc đã ban hành.

3. Chủ trì tham mưu và tổ chức triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực công tác dân tộc đối với hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc và địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

4. Chủ trì tổ chức thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển hạ tầng số, chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan Ủy ban Dân tộc đảm bảo khả năng triển khai Chính phủ số:

a) Xây dựng, phát triển và tổ chức vận hành, khai thác phòng máy chủ và hệ thống mạng tin học của Ủy ban Dân tộc;

b) Xây dựng, quản lý, duy trì và phát triển kỹ thuật các hệ thống thông tin: Cổng thông tin điện tử, Hệ thống điều hành tác nghiệp, Hệ thống thư điện tử, Hệ thống hội nghị truyền hình và các hệ thống, dịch vụ công khác theo kế hoạch được giao;

c) Chủ trì xây dựng, triển khai thực hiện kết cấu hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số trong ngành công tác dân tộc;

d) Chủ trì xây dựng, quản lý hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc;

đ) Tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu trong lĩnh vực công tác dân tộc (LGSP);

e) Chủ trì triển khai, quản lý chữ ký số của Ủy ban Dân tộc;

g) Hỗ trợ kỹ thuật, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá xếp hạng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc.

h) Tổ chức thực hiện truyền phát trực tuyến các kênh phát thanh, truyền hình dân tộc trên mạng internet.

5. Chủ trì tham mưu và thực hiện công tác bảo đảm an toàn và bảo mật hệ thống thông tin điện tử, hệ thống mạng của Ủy ban Dân tộc:

a) Phối hợp với các vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc, các tổ chức có liên quan thực hiện công tác đảm bảo an toàn và bảo mật hệ thống tin học, an toàn thông tin trong việc kết nối các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu của Ủy ban Dân tộc;

b) Thẩm định, phê duyệt hoặc cho ý kiến về mặt chuyên môn đối với hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin của Ủy ban Dân tộc theo quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

c) Kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng của các vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc;

d) Thực hiện trách nhiệm của đơn vị vận hành hệ thống thông tin theo quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

6. Chủ trì xây dựng và duy trì hạ tầng kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu trong nội bộ của Ủy ban Dân tộc với các cơ quan bên ngoài theo quy định; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, đánh giá, kiểm tra việc kết nối, chia sẻ dữ liệu

trong phạm vi quản lý của Ủy ban Dân tộc; tham mưu Bộ trưởng, Chủ nhiệm giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu.

7. Cung cấp dịch vụ sự nghiệp công về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo qui định của pháp luật.

8. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế theo phân cấp của Bộ trưởng, Chủ nhiệm. Thực hiện các chế độ, chính sách, nhận xét, đánh giá và theo dõi việc chấp hành nội quy và hiệu quả công tác đối với viên chức và người lao động của Trung tâm Chuyển đổi số; quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định.

9. Chủ trì thẩm định về mặt kỹ thuật và công nghệ đối với các đề án, dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của các vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc; xây dựng và đánh giá chỉ số chuyển đổi số của các vụ, đơn vị hằng năm.

10. Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số của các vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc; trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm xử lý những trường hợp sai phạm của các vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

11. Thường trực giúp Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của Ủy ban Dân tộc.

12. Các hoạt động tham gia, phối hợp:

a) Phối hợp với Vụ Tổng hợp nghiên cứu khoa học và công nghệ nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc;

b) Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị liên quan lập kế hoạch và tổ chức thực hiện bồi dưỡng nâng cao trình độ công nghệ thông tin, chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban Dân tộc;

c) Phối hợp với Vụ Kế hoạch – Tài chính xây dựng, quản lý hạ tầng phần cứng, phần mềm phục vụ hệ thống chỉ tiêu thống kê thuộc phạm vi quản lý nhà nước về công tác dân tộc; duy trì hệ thống, cập nhật dữ liệu hàng năm.

d) Phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế thực hiện hợp tác quốc tế về công nghệ thông tin và truyền thông theo quy định và nhiệm vụ được Bộ trưởng, Chủ nhiệm giao.

đ) Phối hợp với các vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Nghị quyết, Kết luận của Ban Cán sự đảng Ủy ban Dân tộc, Bộ trưởng, Chủ nhiệm và Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban phụ trách giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm Chuyển đổi số:

a) Lãnh đạo Trung tâm Chuyển đổi số có Giám đốc và các Phó Giám đốc do Bộ trưởng, Chủ nhiệm bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định;

b) Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số điều hành hoạt động của Trung tâm Chuyển đổi số, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Chủ nhiệm và trước pháp luật về hoạt động của Trung tâm Chuyển đổi số; quy định chức năng, nhiệm vụ của các

Phòng thuộc Trung tâm Chuyển đổi số; xây dựng Đề án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính của Trung tâm Chuyển đổi số trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định; bố trí viên chức, người lao động phù hợp với nhiệm vụ được giao và đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt; xây dựng Quy chế làm việc của Trung tâm Chuyển đổi số trình lãnh đạo Ủy ban phụ trách phê duyệt và tổ chức thực hiện.

c) Phó Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số giúp Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số kiểm tra theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo phân công của Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số, trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Các phòng chức năng:

a) Phòng Tổ chức - Hành chính;

b) Phòng Công nghệ thông tin.

3. Viên chức, người lao động thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn do Lãnh đạo Trung tâm Chuyển đổi số phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Phó Giám đốc phụ trách, Lãnh đạo Phòng trực thuộc, trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Trưởng, Phó các phòng chức năng theo phân cấp của Bộ trưởng, Chủ nhiệm sau khi thoả thuận và thống nhất với Vụ Tổ chức cán bộ, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Chủ nhiệm về việc bổ nhiệm các chức danh đó.

5. Giám đốc, Phó Giám đốc, viên chức, người lao động của Trung tâm Chuyển đổi số thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; làm việc theo chế độ thủ trưởng, kết hợp với chế độ chuyên viên, Quy chế làm việc của Ủy ban Dân tộc và Quy chế làm việc của Trung tâm Chuyển đổi số.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thông tin.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số, Thủ trưởng các vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban và viên chức, người lao động của Trung tâm Chuyển đổi số chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- BT, CN và các TT, PCN UBND;
- Văn phòng BCS Đảng UBND;
- Công TTĐT UBND;
- Lưu: VT, Vụ TCCB, TTCĐS (05b). 10

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Hieu A Lenh